

Tuần 5: Tiết 25:
Ngày dạy:

Bài 19: SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TỪ VỰNG (TT)

I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức:

- Việc tạo từ ngữ mới.
- Việc mượn từ ngữ của tiếng nước ngoài.

2. Kỹ năng:

- Nhận biết từ ngữ mới được tạo ra và những từ ngữ mượn của tiếng nước ngoài

- Sử dụng từ ngữ mượn tiếng nước ngoài phù hợp.

- Lựa chọn và sử dụng từ phù hợp với mục đích giao tiếp

3. Thái độ:

HS say mê học tiếng Việt, không ngừng phát triển mở rộng vốn từ.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Sách GK, giáo án

- HS: học bài, đọc trước bài, soạn bài trả lời các câu hỏi SGK.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Ổn định tổ chức:

2. Kiểm tra bài cũ:

3. Bài mới:

***Vào bài:**

HOẠT ĐỘNG THẦY VÀ TRÒ	NỘI DUNG
*HD1: Tạo từ ngữ mới: Đọc các ngữ liệu và trả lời câu hỏi: GDKNS: nhận ra hiện tượng phát triển từ ngữ mới 1. Xét VD1: a. Điện thoại di động: điện thoại vô tuyến nhỏ mang theo người, được sử dụng trong vùng phủ sóng của cơ sở cho thuê bao b. Kinh tế tri thức: nền kinh tế dựa chủ yếu vào việc sản xuất, lưu thông, phân phối các sản phẩm có hàm lượng tri thức cao. c. Đặc khu kinh tế: khu vực dành riêng để thu hút vốn và công nghệ nước ngoài, với những chính sách ưu đãi. d. Sở hữu trí tuệ: quyền sở hữu đối với sản phẩm do hoạt động trí tuệ mang lại, được pháp luật bảo hộ như quyền tác giả, quyền đối với sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp. 2. Tìm từ X+ tặc: - Lâm tặc: kẻ cướp tài nguyên rừng - Tin tặc: kẻ dùng kỹ thuật thâm nhập trái phép vào dữ liệu trên máy tính của người khác để khai thác hoặc phá hoại. ?Những từ ngữ mới được tạo ra nhằm mục đích gì? -> ghi nhớ *HD2: Mượn từ ngữ mới của tiếng nước ngoài: - GDKNS: -> Tìm và sử dụng từ mượn phù hợp - GDMT: ... liên quan đến môi trường, mượn từ nước ngoài	I. Tạo từ ngữ mới: Ngữ liệu SGK 1. Điện thoại di động, kinh tế tri thức, đặc khu kinh tế, sở hữu trí tuệ 2. Ngữ liệu SGK Lâm tặc, tin tặc ->Ghi nhớ (SGK) II. Mượn từ ngữ mới của tiếng nước ngoài: 1. Từ Hán Việt

1. Từ Hán Việt: a. Thanh minh, bộ hành, tiết, lễ, xuân, táo mộ, tài tử, đạp thanh, giai nhân, yến anh, hội b. Bạc mệnh, duyên, phận, thần, linh, chứng giám, thiếp, đoan trang, trinh bạch, ngọc. 2. Từ tiếng Việt để chỉ các khái niệm: a. AIDS b. Ma- két- ting -> tiếng Anh ? Việc mượn từ ngữ của tiếng nước ngoài nhằm mục đích gì? -> ghi nhớ *HĐ3: Luyện tập: - GDKN sống: thực hành có hướng dẫn cách tạo từ ngữ mới - BT1: Tìm hai mô hình giống như x + tắc: - X + trường: chiến trường... - x + hoá: công nghiệp hoá... - BT2: Tìm từ ngữ mới được dùng phổ biến hiện nay: Bàn tay vàng, cầu truyền hình, cơm bụi, công nghệ cao, công viên nước, đa dạng sinh học, đường cao tốc, đường vành đai, hiệp định khung, thương hiệu. - BT3: Từ mượn từ tiếng Hán: măng xà, biên phòng, tham ô, tô thuế, phê bình, phê phán, ca sĩ, nô lệ. Còn lại mượn từ tiếng Ấn- Âu - BT4: Những cách phát triển từ vựng: phát triển về nghĩa của từ và phát triển về số lượng từ ngữ. Sự phát triển về số lượng từ ngữ có thể diễn ra bằng hai cách: tạo từ ngữ mới và mượn từ ngữ tiếng nước ngoài. - Thảo luận: Từ vựng của một ngôn ngữ có thể không thay đổi được không? -> không: thế giới tự nhiên và xã hội luôn vận động và phát triển -> thay đổi để đáp ứng nhu cầu giao tiếp và nhận thức của người bản ngữ. VD: xe gắn máy.	2. Mượn từ tiếng Anh ->Ghi nhớ (SGK) III. Luyện tập: - BT1: - X + trường - X + hoá - BT2: Tìm từ mới: thương hiệu... - BT3: Tìm từ gốc Hán, Ấn- Âu - BT4: Phát triển về nghĩa của từ và phát triển về số lượng từ ngữ.
---	---

IV.CỦNG CỐ- HD HS HỌC Ở NHÀ

***Củng cố:** Những cách phát triển từ vựng?

***HD:** Học bài, làm lại bài tập, chuẩn bị bài Truyện Kiều của Nguyễn Du và Chị em Thuý Kiều.